

# SÚNG PHUN CẦM TAY

## Series LPH/ WIDER1L/ WIDER2L

### Hiệu suất truyền cao và ít bay tàn sơn.

Tốc độ của dòng khí bị đẩy từ trong súng phun áp suất thấp là chậm hơn so với súng phun thường. "Tốc độ dòng khí chậm" nên mức độ sơn bật lại thấp hơn. Nói cách khác, các hạt sơn dễ dàng tiếp cận tới vật đích, do áp suất khí phun thấp.

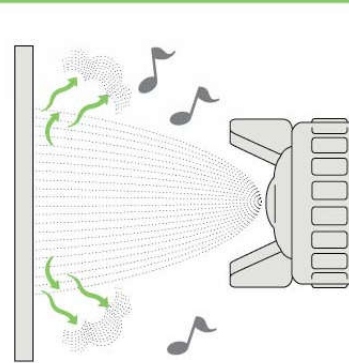
### CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Mặc dù việc sử dụng sơn gốc nước đang được mở rộng, tuy nhiên sơn sử dụng dung môi hữu cơ vẫn là xu thế chủ đạo.

Để cải thiện môi trường sơn, chúng ta cần giảm sự bay tàn sơn. Súng phun áp suất thấp và ít bay tàn sơn có thể kéo dài chu kỳ bảo trì của phòng sơn giảm thiểu sự dơ bẩn của quần áo người sơn.

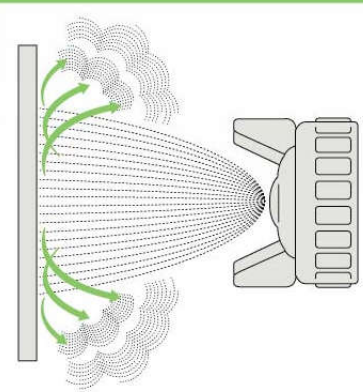
Ít bay tàn sơn nghĩa là cải thiện được môi trường làm việc.

#### SÚNG PHUN ÁP LỰC THẤP

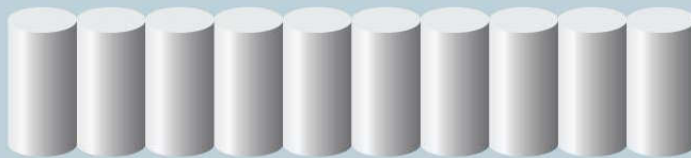


**Loại LPH-101LV/ WIDER1L**  
Súng phun áp suất thấp  
Lưu lượng khí thấp  
Áp suất khí phun: 0.1MPa  
Áp suất tại nắp khí: 0.05MPa

#### SÚNG PHUN THƯỜNG



**SÚNG PHUN THƯỜNG**  
Áp suất khí phun: 0.3MPa  
Áp suất tại nắp khí: 0.23MPa



Mức tiêu thụ sơn của súng phun thường

**Bạn có thể giảm lượng sơn tiêu thụ từ 20 ~ 30%**



Mức tiêu thụ sơn của súng phun áp suất thấp

Tiếp theo dòng súng phun áp suất thấp lưu lượng cao, chúng tôi cũng đã phát triển súng phun áp suất thấp lưu lượng thấp bằng cách áp dụng công nghệ phun mới (Được chứng nhận).

# SÚNG PHUN CẦM TAY



## Series LPH-50 / LPH-101/ WIDER1L/ LPH-200/ WIDER2L

Lượng sơn bật trở lại và ít bay tàn sơn góp phần bảo vệ sức khỏe của người sử dụng.

### Kiểu trọng lực Model LPH-50

Cho các ứng dụng sửa chữa ô tô. Phù hợp nhất cho sửa chữa hay đánh bóng với lượng chất lỏng ra nhỏ, áp suất thấp và lưu lượng khí thấp.

### Loại lưu lượng khí thấp LPH-101-124LVG/-144LVG-S/-164LVG-S











Cho các ứng dụng sửa chữa ô tô. Thiết bị với áp suất thấp và lưu lượng thấp, bạn có thể điều chỉnh tương tự như đối với súng phun thông thường. Chúng cho phép bạn cải thiện hiệu quả hoạt động sơn do ít bay tàn sơn, đặc biệt khi bạn sửa chữa và đánh bóng.

### Loại cấp áp suất LPH-101-122P/ WIDER1L-12G2P

Cho ngành công nghiệp sơn kim loại, đồ gỗ và nhựa. Với hiệu suất truyền cao, bạn có thể giảm lượng sơn tiêu thụ xuống từ 20-30% (So với những model cũ). Chu kỳ bảo dưỡng của phòng sơn được kéo dài do ít bắn hơn.

### Loại cấp áp suất LPH-200-122P/ WIDER2L-12G2P

Dùng cho vật sơn lớn như phương tiện vận tải. Bạn có thể giảm lượng sơn tiêu thụ xuống từ 20-30% (So với những model cũ) do hiệu suất truyền cao.

MÃ MỚI	MÃ CŨ	KIỂU PHUN										
			mm	MPa	MPa	lít/phút	ml/phút	mm	No.	g		
LPH-50-042G	-	Kiểu trọng lực	0.4	0.09	0.07	50	8	40	E2	220		
LPH-50-062G	-	Kiểu trọng lực	0.6				25	60				
LPH-50-102G	-	Kiểu trọng lực	1.0				55	100				
-	LPH-101-081P	Kiểu áp lực	0.8	0.26	0.069	430	100	170	E1	290		
-	LPH-101-101P	Kiểu áp lực	1.0				150	200				
WIDER1L-12G2P	LPH-101-122P	Kiểu áp lực	1.2	0.34	0.069	530	350	270	WIDER1L-G2			
-	LPH-101-131P	Kiểu áp lực	1.3	0.26	0.069	430	200	280	E1			
-	LPH-101-151P	Kiểu áp lực	1.5				200	280				
-	LPH-101-082LVP	Kiểu áp lực	0.8	0.18	0.049	280	100	230	LV6	290		
-	LPH-101-102LVP	Kiểu áp lực	1.0				150	250				
WIDER1L-2-12J2G	LPH-101-124LVG	Kiểu trọng lực	1.2	0.1	0.069	200	80	200	WIDER1L-2-J2	290		
WIDER1L-2-14J2G	LPH-101-144LVG	Kiểu trọng lực	1.4				130*	220*				
WIDER1L-2-16J2G	LPH-101-164LVG	Kiểu trọng lực	1.6	0.13	0.069	240	100*	220*	WIDER1L-2-J2	290		
-	LPH-101-184LVG	Kiểu trọng lực	1.8				120	210				
WIDER1L-2-12J2S	LPH-101-124LVS	Kiểu hút	1.2	0.1	0.049	200	60	170	WIDER1L-2-J2	290		
WIDER1L-2-14J2S	LPH-101-144LVS	Kiểu hút	1.4				80	180				
WIDER1L-2-16J2S	LPH-101-164LVS	Kiểu hút	1.6				95	190				
WIDER2L-10G2P	-	Kiểu áp lực	1.0	0.20	0.069	470	300	250	WIDER2L-G2	375		
WIDER2L-12G2P	LPH-200-122P	Kiểu áp lực	1.2	0.20	0.069	470	500	300	WIDER2L-G2	375		
WIDER2L-14G2P	-	Kiểu áp lực	1.4	0.20	0.069	470	500	300	WIDER2L-G2	375		
WIDER2L-2-10G2P	-	Kiểu áp lực	1.0	0.20	0.069	430	100	330	WIDER2L-2-G2	375		
WIDER2L-2-12G2P	-	Kiểu áp lực	1.2	0.20	0.069	430	130	350	WIDER2L-2-G2	375		

- Độ nhớt sơn: 20 Sec/NK-2. Dấu (\*): 12 Sec/NK-2
- Khoảng cách giữa súng và vật phun: 150 mm
- Đầu khí: G1/4 (PF1/4)
- Đầu chất lỏng: G1/4 (LPH-50, WIDER1L); G3/8 (WIDER2L).